

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày: 14/8/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Sáu - Cán bộ hưu trí.

2/ Bà Nguyễn Thị Chinh - Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc - Thư ký TAND huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/HSST ngày 07/7/2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Ma Thanh H; Sinh ngày 20/12/1983, tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ma Văn H (sinh năm 1954); Con bà: Võ Thị L (sinh năm 1956); Vợ là Nguyễn Thị Mỹ D (sinh năm 1988), đã ly hôn; Con: Có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tại trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 12/4/2020 đến ngày 20/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện tại ngoại. (Có mặt).

2/ Họ và tên: Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Cu xe); Sinh ngày 20/10/1995, tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1968; Con bà: Trần Thị M, sinh năm 1973; Vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 21/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án, tại bản án số 51/2016/HSST về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Bị cáo bị tạm giữ tại trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 12/4/2020. Đến ngày 20/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện tại ngoại. (Có mặt).

3/ Họ và tên: Hà Văn C; Sinh năm 1968, tại tỉnh T;

Nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn K (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1934; Vợ là Hồ Thị L, sinh năm 1966; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 12/4/2020. Đến ngày 20/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện tại ngoại. (Có mặt).

4/ Họ và tên: Hồ Văn S (tên gọi khác: S cộ); Sinh ngày 10/01/1968, tại tỉnh T.

Nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Văn V (đã chết); Con bà: Trần Thị C (đã chết); Vợ là Ngô Thị Y (sinh năm 1967); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 12/4/2020. Đến ngày 20/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện tại ngoại. (Có mặt).

Danh sách những người tham gia tố tụng:

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Phạm T, sinh năm 2000. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đ;

2/ Chị Ma Thị Lệ H, sinh năm 1985. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đ;

3/ Bà Trương Thị T, sinh năm 1922. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã Phú Xuân, huyện K, tỉnh Đ;

4/ Anh Ma Thanh L, sinh năm 1980. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đ;

5/ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Ma Thanh H cùng đồng bọn bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 11/4/2020, Ma Thanh H, Nguyễn Văn L và Hà Văn C ngồi uống cà phê tại nhà H (tại thôn X, xã P) thì H nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền nên rủ L, C tham gia. Do thiếu người cùng đánh nên H sử dụng điện thoại Iphone 6 của em gái là Ma Thị Lệ H gọi rủ thêm Hồ Văn S tham gia thì S đồng ý. Sau đó, H đến nhà anh Phạm T cầm cố điện thoại Iphone 6 của chị H được 4.000.000 đồng rồi quay về nhà. Khoảng 10 giờ 30

phút cùng ngày, khi đã có đủ 04 người gồm: H, C, S, L; H lấy 01 chiếu trúc của gia đình ra trải xuống nền phòng ngủ của H, lấy 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá, 01 vỏ hộp đựng sữa nhãn hiệu Grow. Sau đó H, C, S, L ngồi vòng tròn để đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền.

Các bị cáo thông nhất hình thức đánh bạc như sau: Người phát bài tiến hành phát cho mỗi người 09 lá bài, riêng người phát được 10 lá và đánh đầu tiên, số bài còn lại được đặt úp ở giữa để mọi người bốc lên trong quá trình đánh. Người ngồi đối diện người phát bài sẽ sử dụng 01 bộ bài khác để bốc ra 01 lá bài (gọi là con cá). Khi đánh, cứ 01 ván đánh sang người bên phải, ván tiếp theo đánh cho người bên trái; những người còn lại cứ theo vòng để đánh. Nếu lá bài người bên cạnh đánh cho mình tạo thành phỏm (03 con đồng loại hoặc sảnh 03 con đồng chất liên tiếp trở lên) thì được ăn và đánh tiếp, không phải bốc bài ở giữa lên; nếu không ăn thì bốc 01 lá bài trong số còn lại đang đặt ở giữa lên và đánh. Cứ như thế cho đến khi bốc hết số lá bài đặt ở giữa thì 04 người bắt đầu soát bài tính điểm. Sau khi đã tính số lá bài theo phỏm, số con bài còn lại được cộng thành điểm, ai ít điểm nhất là về nhất và cứ thế tính nhì, ba và tư. Người về nhất thì thắng hết và những người còn lại phải trả tiền cho người về nhất theo số tiền: nhì trả 50.000 đồng, thứ ba trả 100.000 đồng, về thứ tư trả 150.000 đồng. Ngoài ra, nếu trong quá trình đang đánh có 09 lá bài tạo thành phỏm thì gọi là “ù”, những người còn lại phải trả cho người có bài “ù” 250.000 đồng. Nếu 10 lá bài tạo thành phỏm thì gọi là “ù tròn”, những người còn lại phải trả cho người “ù tròn” 500.000 đồng. Khi người thắng “ù” hoặc “ù tròn” phải bỏ 50.000 đồng vào hộp sữa Grow để phục vụ việc ăn uống. Nếu đánh bài bị người bên cạnh ăn thì phải trả 50.000 đồng cho lá thứ nhất và 100.000 đồng cho lá thứ hai, đánh cho đối phương ăn 03 lá bài (lúc này người ăn sẽ “ù” hoặc “ù tròn”) thì “đền làng” và phải trả 900.000 đồng cho người “ù” hoặc 1.650.000 đồng cho người “ù tròn”; nếu ăn lá bài “chốt” (lá bài đối phương đánh ở loạt đánh cuối cùng) thì được ăn 150.000 đồng. Nếu bị “Mỡm” có nơi gọi là “Cháy bài”, nghĩa là đã đánh hết bài nhưng không có phỏm thì phải trả cho người về nhất 200.000 đồng.

Ngoài ra, ăn “Con Cá” được tính như sau: Nếu trong bài của bất cứ người nào (Không tính bài của những người bị “Mỡm”) có lá con bài cùng lá bài “Cá” nhiều hơn sẽ ăn hết. Trường hợp có số lượng bài “Cá” bằng nhau thì tính “chất” của lá bài, lá bài cơ là lớn nhất rồi cứ thế lần lượt là rô, chuồn, bích. Mỗi người thua phải trả 50.000 đồng/lá cho người thắng cá. Nếu 01 người có 04 lá bài “cá” thì những người còn lại phải trả 250.000 đồng.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi H, C, L và S đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an xã P đến kiểm tra phát hiện, bắt giữ H và C; S mang theo 300.000 đồng chạy thoát cùng L.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm:

- Thu tại chiếu bạc: 5.100.000 đồng; 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếu trúc; 01 lon sữa nhãn hiệu Grow tại chiếu bạc được các đối tượng sử dụng để đánh bạc; 23 hộp đựng bài và 1164 lá bài (chưa sử dụng).

- Thu giữ trên người Hà Văn Còn số tiền 12.050.000 đồng và 01 điện thoại Samsung Galaxy A20; Thu giữ của Hồ Văn S 01 điện thoại nokia 105, 01 ví da hiệu “CEFIRO” bên trong có 01 giấy phép lái xe mang tên Hồ Văn S; Thu giữ của Ma

Thanh H 01 điện thoại Iphone 6 và thu giữ của Nguyễn Văn L 01 điện thoại Oppo F9.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Ma Thanh H, Nguyễn Văn L, Hà Văn C và Hồ Văn S đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, cơ bản phù hợp với các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố các bị cáo Ma Thanh H, Nguyễn Văn L, Hà Văn C và Hồ Văn S tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Ma Thanh H, Nguyễn Văn L, Hà Văn C và Hồ Văn S đều khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 11/4/2020, Ma Thanh H, Nguyễn Văn L và Hà Văn C ngồi uống cà phê tại nhà H thì H nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền nên rủ L, C và gọi điện thoại cho S để cùng chơi, sau khi cầm cố điện thoại (mượn của chị Ma Thị Lê H) để lấy số tiền 4.000.000 đồng thì H đã dùng phòng ngủ của mình, chuẩn bị dụng cụ để các con bạc chơi bao gồm: 02 bộ bài tứ lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếu trúc; 01 lon sữa nhãn hiệu Grow tại chiếu bạc được các đối tượng sử dụng để đánh bạc; 23 hộp đựng bài. Trong quá trình đánh bạc, H chuộc lại điện thoại từ anh Phạm T, sau đó H lại tiếp tục cầm cố lại điện thoại và lấy số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc cùng các bị cáo khác.

Khi tham gia đánh bạc cùng Hùng, bị cáo L sử dụng 4.800.000 đồng; C sử dụng 4.000.000 đồng và S sử dụng 4.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng nêu trên đang sát phạt nhau thì bị Công an xã P phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc và trên người các con bạc số tiền 17.150.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Ma Thanh H, Nguyễn Văn L, Hà Văn C và Hồ Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 - 12 tháng tù và phạt tiền bổ sung từ 10 - 15 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS: Đề nghị xử phạt bị cáo Ma Thanh H từ 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng và phạt tiền bổ sung từ 10 - 15 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS: Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn C và bị cáo Hồ Văn S mỗi bị cáo từ 12 - 15 tháng cải tạo không giam giữ và phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo từ 10 - 15 triệu đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị:

- + Tuyên tịch thu số tiền 17.150.000 đồng là tang vật của vụ án và truy thu của Hồ Văn S 300.000 đồng do S cầm khi bỏ chạy; 01 điện thoại nokia 105 của Hồ Văn S, 01 điện thoại Oppo F9 của Nguyễn Văn L để sung công quỹ vì đây là số tiền và phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện tội phạm.

+ Trả lại cho Hà Văn C 01 điện thoại Samsung Galaxy A20; trả lại cho Hồ Văn S 01 ví da hiệu “CEFIRO” bên trong có 01 giấy phép lái xe mang tên Hồ Văn S; trả lại cho chị Ma Thị Lệ H 01 điện thoại Iphone 6 đây là tài sản không dùng để thực hiện tội phạm.

+ Tịch thu tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếu trúc; 01 lon sữa nhãn hiệu Grow tại chiếu bạc được các đối tượng sử dụng để đánh bạc và 23 hộp đựng bài và 1164 lá bài (đã qua sử dụng) vì không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, chứng cứ ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án, theo tài liệu thu thập được, lời khai của các bị cáo, người tham gia tố tụng khác, đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ 30 phút đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/4/2020, tại phòng ngủ của Ma Thanh H (ở nhờ bà Trương Thị T) các bị cáo Ma Thanh H, Nguyễn Văn L, Hà Văn C và Hồ Văn S đã sát phạt nhau ăn thua bằng tiền dưới hình thức chơi “đánh phỏm”. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 17.800.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS;

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

...

[3] Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được rằng pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép, sát

phạt nhau bằng tiền hoặc hiện vật dưới mọi hình thức, mọi hành vi vi phạm đều bị trừng trị nghiêm khắc. Tệ nạn đánh bạc còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và động cơ vụ lợi nên trong khoảng thời gian từ 10 giờ 30 phút đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/4/2020 các bị cáo Ma Thanh H, Nguyễn Văn L, Hà Văn C và Hồ Văn S đã sát phạt nhau ăn thua bằng tiền dưới hình thức chơi “đánh phỏm”. Cho nên đối với các bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, vai trò và mức độ phạm tội của từng bị cáo khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 21/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Sau khi chấp hành án xong, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để trở thành công dân có tốt mà ngày đến 11/4/2020 bị cáo lại tiếp tục phạm tội và sử dụng số tiền 4.800.000 đồng để thực hiện hành vi phạm tội, khi bị Công an phát hiện thì bị cáo lại bỏ chạy. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Như vậy, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt

Đối với bị cáo Ma Thanh H, Hà Văn S, Hồ Văn C cũng là người phạm tội tích cực, trong đó bị cáo H là người khởi xướng việc đánh bạc. Do đó đối với các bị cáo cũng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhưng thấp hơn so với bị cáo Lượng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngoài bị cáo L ra thì các bị cáo H, S và C đều đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định của bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước. Vì vậy các H, S, C được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo L chỉ được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đây là một vụ án đánh bạc, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích thu lợi bất chính, vì vậy cần phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền để tăng thêm hiệu quả giáo dục đối với các bị cáo.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng về tội danh, về mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp nên cần chấp nhận, tuy nhiên đối với mức hình phạt bổ sung cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

[7] Đối với anh Ma Thanh L có đến sòng bạc nhưng không tham gia đánh bạc. Đối với phòng ngủ trong nhà của bà Trương Thị T mà H và các bị cáo khác dùng làm địa điểm đánh bạc, bà T không biết việc H dùng nhà mình để đánh bạc nên không có lỗi. Đối với anh Phạm T khi cầm điện thoại cho Ma Thanh H và Nguyễn Văn L thì anh T không biết các bị cáo cầm cố điện thoại để lấy tiền đánh

bạc; đối với chị Ma Thị Lệ H khi cho H mượn điện thoại cũng không biết H dùng để gọi S đánh bạc và sau đó H cầm cố điện thoại của mình để đánh bạc. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý Ma Thanh L, bà Trương Thị T, anh Phạm T và chị Ma Thị Lệ Hu là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu số tiền 17.150.000 đồng là tang vật của vụ án và truy thu của Hồ Văn S 300.000 đồng do Sơn cầm khi bỏ chạy; 01 điện thoại nokia 105 của Hồ Văn S, 01 điện thoại Oppo F9 của Nguyễn Văn L để sung công quỹ vì đây là số tiền và phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện tội phạm.

+ Trả lại cho Hà Văn C 01 điện thoại Samsung Galaxy A20; trả lại cho Hồ Văn S 01 ví da hiệu “CEFIRO” bên trong có 01 giấy phép lái xe mang tên Hồ Văn S; trả lại cho chị Ma Thị Lệ H 01 điện thoại Iphone 6 đây là tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

+ Tịch thu tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếu trúc; 01 lon sữa nhãn hiệu Grow, 23 hộp đựng bài và 1164 lá bài (đã qua sử dụng) là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ma Thanh H, Nguyễn Văn L, Hà Văn C và Hồ Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS:

1/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời giam bị tạm giữ từ ngày 12/4/2020 đến ngày 20/4/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS:

2/ Xử phạt bị cáo Ma Thanh H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ma Thanh H cho UBND xã P, huyện K, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS:

3/ Xử phạt bị cáo Hà Văn C 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. (Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 12/4/2020 đến ngày 20/4/2020 là 9 ngày x 3 = 27 ngày). Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại phải chấp hành là 11 tháng 03 ngày.

4/ Xử phạt bị cáo Hồ Văn S 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. (Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 12/4/2020 đến ngày 20/4/2020 là 9 ngày x 3 = 27 ngày). Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại phải chấp hành là 11 tháng 03 ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Hà Văn C, Hồ Văn S được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Hà Văn C, Hồ Văn S về cho UBND xã P, huyện K giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hà Văn C, Hồ Văn S do hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, Điều 35 BLHS:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn L, Ma Thanh H, Hà Văn C và Hồ Văn S mỗi bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu số tiền 17.150.000 đồng; 01 điện thoại nokia 105 của Hồ Văn S, 01 điện thoại Oppo F9 của Nguyễn Văn L sung quỹ nhà nước.

+ Trả lại cho Hà Văn C 01 điện thoại Samsung Galaxy A20; trả lại cho Hồ Văn S 01 ví da hiệu “CEFIRO” bên trong có 01 giấy phép lái xe mang tên Hồ Văn S; trả lại cho chị Ma Thị Lệ H 01 điện thoại Iphone 6.

+ Tịch thu tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếu trúc; 01 lon sữa nhãn hiệu Grow; 23 hộp đựng bài và 1164 lá bài (đã qua sử dụng).

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng).

+ Truy thu của Hồ Văn S số tiền 300.000 đồng sung quỹ nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Các bị cáo Ma Thanh H, Nguyễn Văn L, Hồ Văn S và Hà Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Công an huyện Krông Năng;*
- *THADS huyện Krông Năng;*
- *Bị cáo;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA, VPCQ.*

Đoàn Thị Thu Trang